

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 100/2018/HSST
Ngày 12-07-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị S**. Sinh năm 1980 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 06, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Tổ 06, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1952; bị cáo chưa có chồng;

Tiền sự: 01 lần. Ngày 10-3-2016, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 17/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ngày 24-3-2017, được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 02/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18-01-2018, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 18-01-2018 đến ngày 27-01-2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tiền án: Không. Có mặt;

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**. Sinh năm 1986 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Thôn 08, xã Ia Tô, huyện I, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị H Trang đã ly hôn năm 2011;

Tiền sự: 02 lần. Ngày 08-11-2013, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 786C/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ngày 25-10-2015 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh. Ngày 07-3-2016, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ngày 01-6-2017, được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính theo Quyết định số 13/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Tiền án: 02 lần. Ngày 01- 02-2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 12 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2007/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31- 5-2011. Ngày 29-8-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02 tháng 6 năm 2013, hiện vẫn chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của bản án.

Ngày 18-01-2018, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 18-01-2018 đến ngày 27-01-2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị S và Nguyễn Ngọc H là những người sử dụng trái phép chất ma túy, có mối quan hệ quen biết nhau từ khi cùng đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Gia Lai. Bản thân S thường xuyên mua ma túy của đối tượng tên C (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) ở đường Nguyễn Viết Xuân, phường H, thành phố P để sử dụng.

Khoảng 09 giờ, ngày 18 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Ngọc H gọi điện thoại cho Phan Thị S đề rủ S cùng đi mua ma túy về sử dụng chung, S đồng ý và hẹn gặp H tại đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 81B1-152.69 mượn của bạn tên là Nguyễn Thành S (Sinh năm 1984; chỗ ở: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) đi đến chỗ H. Khi gặp được H, H đưa cho S 600.000 đồng để đi mua ma túy, H ngồi lên xe mô tô cùng với S đi đến đường Nguyễn Viết Xuân, phường H, thành phố P, đoạn dưới dốc cầu Hội Phú thì dừng xe lại để H đi mua kim tiêm và nước cất, còn S điều khiển xe mô tô đi đến công viên Nguyễn Viết Xuân gặp C để mua ma túy. Tại đây S đã mua của C 02 gói ma túy loại Heroin với số tiền 600.000 đồng, sau đó S điều khiển xe mô tô đến chỗ H cùng đi đến bãi đất trống trên đường Nguyễn Tri Phương, thuộc Tổ 01, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai để

cùng sử dụng ma túy, khi cả hai đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Pleiku, phối hợp với Công an phường Hội Phú, thành phố Pleiku đi tuần tra phát hiện bắt quả tang Phan Thị S và Phạm Ngọc H; thu giữ trên tay của Phạm Ngọc H 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng đã được niêm phong theo quy định, 02 kim tiêm, 01 lọ nước cất và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen kèm theo sim số; thu giữ của Phan Thị S 01 xe mô tô biển số 81B1-152.69 và 01 điện thoại di động Mobell màu đen kèm theo sim số.

Tại Bản kết luận giám định số 114/KLGD ngày 26-01-2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng cục, bột trong 02 (hai) gói giấy bạc trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1749 gam, loại Hêrôin”*.

Đối với chất ma túy loại Heroin còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trong 01 bì công văn được niêm phong ghi số 114/PC54 ngày 26-01-2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với tài sản và đồ vật đã thu giữ, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen kèm theo sim số thu giữ của Phan Thị S và điện thoại hiệu Masstel kèm sim số thu giữ của Nguyễn Ngọc H, H và S đã sử dụng các chiếc điện thoại di động này để liên lạc với nhau rủ đi mua ma túy; 02 kim tiêm và 01 lọ nước cất H và S dùng để sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Bản cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 14-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Phan Thị S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 114/KLGD ngày 26-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phan Thị S; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phan Thị S mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo là người nghiện ma túy nơi ở không nhất định; không có thu nhập cũng như tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì số 114/PC54 ngày 26-01-2018 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; tịch thu tiêu hủy 02 kim tiêm và 01 lọ nước cất là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen kèm theo sim số thu giữ của Phan Thị S và điện thoại hiệu Masstel kèm sim số thu giữ của Nguyễn Ngọc H mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phan Thị S nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phan Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; các Biên bản kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại di động của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Lúc 10 giờ, ngày 18-01-2018, tại bãi đất trống trên đường Nguyễn Tri Phương, thuộc

Tổ 01, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị bắt quả tang Phan Thị S và Nguyễn Ngọc H đang tàng trữ 0,1749 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ 0,1749 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng chung của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Bị cáo Nguyễn Ngọc H tàng trữ 0,1749 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng, bản thân bị cáo H đã tái phạm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2012/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02-6-2013, nhưng hiện vẫn chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của bản án này. Vì vậy, theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bản án này bị cáo Nguyễn Ngọc H chưa được đương nhiên xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là: “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Phan Thị S tàng trữ 0,1749 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, cầm đầu không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau cùng thực hiện tội phạm, cùng có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên bị cáo Phan Thị S phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là: “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Nên xem xét lượng hình theo khung hình phạt của từng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy là hủy hoại sức khỏe và nhân cách con người, gây ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống của dân tộc, nhưng vì các bị cáo là người nghiện ma túy, trong đó bị cáo Phan Thị S có tiền sự 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Nguyễn Ngọc H vừa có tiền sự 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có tình tiết định khung tăng nặng: “*Tái phạm nguy hiểm*” mà bất chấp các quy định của pháp luật đã cố ý tàng trữ 0,1749 gam chất ma túy loại Heroin để sử dụng. Vì vậy, khi Quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là người nghiện ma túy không có nơi ở nhất định; không có thu nhập cũng như tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người tên C mà bị cáo Phan Thị S khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch; địa chỉ của đối tượng trên nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 81B1-152.69 đã thu giữ, qua điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Thành S cho bị cáo Phan Thị S mượn để đi công việc, việc bị cáo S sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi phạm tội thì anh S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thành S. Anh Nguyễn Thành S đã nhận lại tài sản, tại Cơ quan điều tra không có yêu cầu, ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì được niêm phong số 114/PC54 ngày 26-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; đối với 02 kim tiêm, 01 lọ nước cất mà Nguyễn Ngọc H và Phan Thị S dùng làm công cụ để sử dụng ma túy, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với Chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen kèm theo sim số thu giữ của bị cáo Phan Thị S và chiếc điện thoại hiệu Masstel kèm sim số thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc H, các chiếc điện thoại di động này các bị cáo dùng để liên lạc với nhau rủ đi mua ma túy về sử dụng, nên đây là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phan Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thị S **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18 tháng 01 năm 2018).

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 53 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **06** (Sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18 tháng 01 năm 2018).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong số 114/PC54 ngày 26-01-2018 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; tịch thu tiêu hủy 02 kim tiêm và 01 lọ nước cất là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen kèm theo sim số và chiếc điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số mà các bị cáo đã sử dụng dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-05-2018 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án Pleiku, tỉnh Gia Lai)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Công Tồn